

Số: 153/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh: Mã Văn V – Sinh năm: 1986.

Căn cước công dân số: 038086019444

Địa chỉ: Thôn F T, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị: Mai Thị T - Sinh năm: 1992

Căn cước công dân số: 038192015348

Địa chỉ: Thôn F T, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Mã Văn V và chị Mai Thị T tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 48 cấp ngày 07/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 12 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ công việc với nhau đến đến thường xuyên cãi vã. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải rất nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay anh Mã Văn V và chị Mai

Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Mã Văn V và chị Mai Thị T xác định vợ chồng có 03 con chung các cháu tên là Mã Thị Bảo N, sinh ngày 13/6/2012, cháu Mã Thị Bảo L, sinh ngày 19/9/2017 và cháu Mã Gia B, Sinh ngày 20/8/2020. Hai bên thỏa thuận: Anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu B. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Mã Văn V và chị Mai Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Mã Văn V và chị Mai Thị T thống nhất anh V chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc sơ thẩm cho cả anh V và chị T.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mã Văn V và chị Mai Thị T.

- *Về con*: Công nhận anh Mã Văn V và chị Mai Thị T có 03 con chung các cháu tên là Mã Thị Bảo N, sinh ngày 13/6/2012, cháu Mã Thị Bảo L, sinh ngày 19/9/2017 và cháu Mã Gia B, Sinh ngày 20/8/2020. Công nhận sự thoả thuận giữa anh Mã Văn V và chị Mai Thị T. Giao cháu Mã Thị Bảo N cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Mã Thị Bảo L và cháu Mã Gia B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh V có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh V và chị T.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Mã Văn V và chị Mai Thị T không yêu cầu Toà án

giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mã Văn V nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm cho cả chị T và anh V, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Mã Văn V đã nộp theo Biên lai thu số 0000677 ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Mã Văn V và chị Mai Thị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa ;
- UBND xã Nga THăngd, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa

